



# QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2020

PGS.TS. PHẠM MINH HÙNG

Trường Đại học Vinh

ThS. LƯU ĐỨC THUYỀN - ThS. VÕ VĂN MAI

Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An

Nghệ An là một tỉnh lớn ở khu vực Bắc Trung bộ, với dân số gần ba triệu người. Đây là vùng nổi tiếng địa linh nhân kiệt, là quê hương của cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh từ khi Đảng mới ra đời. Nghệ An còn nổi tiếng với nhiều làng học, làng văn hiến, có nhiều nhà khoa bảng và hiền tài đã làm rạng rỡ quê hương, đất nước, có nền văn hóa dân gian phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong lòng nhân dân cả nước, Nghệ An được ghi nhận là vùng đất hiếu học. Truyền thống này xuyên suốt từ thời Hán học sang thời Tân học (từ khi Pháp xâm lược) và cho đến tận ngày nay. Ở những mức độ khác nhau và qua các thời kì lịch sử khác nhau, học hồn như đã trở thành phong trào quần chúng, một nếp sống xã hội của người xứ Nghệ. Ngay cả những gia đình bần hàn nhất nơi đây cũng mong muốn và tìm cách cho con "kiếm dăm ba chữ" để giữ đạo làm người. Ở Nghệ An hiếu học đã trở thành khố học. Từ ngàn xưa tới nay, Nghệ An, luôn luôn có một đội ngũ trí thức đông đảo. Trước đây là các thầy đồ xứ Nghệ nghèo mà hay chữ, những nhà Hán học đồ đạt, uyên thâm, tiết thảo, những chí sĩ yêu nước kiên cường. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, suốt hai cuộc kháng chiến, nhân dân không chỉ chiến đấu dũng cảm mà còn thắt lưng buộc bụng cho con cháu học hành. Đặc điểm dễ nhận thấy ở cộng đồng dân cư xứ Nghệ là có tiềm năng trí tuệ. Đông đảo con người ở đây "học sáng dạ", có khả năng tiếp thu tri thức văn chương, khoa học. Và khi có điều kiện "đi ra" tiếp cận với văn minh, họ dễ trở thành những chiến sĩ cách mạng lỗi lạc, những nhà canh tân, những nhà văn hóa lớn tiêu biểu cho cả nước.

Ngày nay, truyền thống quý báu đó đang được duy trì, tiếp tục phát triển và thu được nhiều thành tựu. Tháng 12/1998, Nghệ An được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học; tháng 10/2005, được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tháng 12/2006 được công nhận phổ cập trung học cơ sở (THCS). Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được củng cố. Thành tích học sinh giỏi không ngừng được nâng cao.

Bên cạnh đó, giáo dục và đào tạo Nghệ An nói chung, giáo dục trung học phổ thông (THPT) nói riêng cũng còn nhiều khó khăn và thách thức. Vì

vậy, muốn phát triển giáo dục THPT ở Nghệ An, điều cần thiết trước tiên là phải xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục THPT, làm cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu giáo dục THPT dài hạn theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

## 1. Thực trạng giáo dục Trung học phổ thông tỉnh Nghệ An

### 1.1. Về mạng lưới trường/lớp, quy mô học sinh

Trong những năm qua, do học sinh THCS giảm mạnh, nên mặc dù tỉ lệ tuyển sinh vào THPT tăng, học sinh THPT vẫn giảm. Năm học 2011 - 2012, số học sinh THPT là 116.643 em, chiếm 79% so với năm học 2006 - 2007. Trong đó, ngoài công lập là 17.700 em (chiếm 17%) so với tổng học sinh THPT.

Tỉ lệ tuyển mới học sinh lớp tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT tăng từ 65% năm học 2006 - 2007 lên 72% năm học 2011 - 2012.

Mạng lưới trường THPT ổn định. Năm học 2011 - 2012, có 91 trường THPT, trong đó có 69 trường công lập, 22 trường dân lập, tư thục.

Sự biến động về số lượng học sinh ở các vùng khác nhau cũng khác nhau. Ở các huyện miền núi, quy mô học sinh có giảm nhưng không đáng kể, thậm chí có nơi tăng; thành phố giảm nhẹ; ở khu vực nông thôn vùng đồng bằng giảm mạnh.

Sĩ số học sinh/lớp bình quân ở bậc học THPT giảm mạnh (từ 50 học sinh/lớp xuống còn 44 học sinh/lớp).

### 1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên

Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên THPT của tỉnh Nghệ An được thể hiện qua bảng 2 (trang 33).

Cơ cấu giáo viên THPT hiện có của Nghệ An theo môn học được thể hiện qua bảng 3 (trang 33).

Số liệu ở bảng 2 và 3 cho thấy, sự tăng giảm giáo viên THPT của tỉnh Nghệ An trong những năm gần đây không đáng kể. Số giáo viên/lớp cơ bản đảm bảo quy định (trung bình 2,2 giáo viên/lớp).

Chất lượng giáo viên được nâng lên, số giáo viên THPT đạt trình độ trên chuẩn đào tạo tăng. Năm học 2011 - 2012, tỉ lệ giáo viên THPT đạt trình độ trên chuẩn đào tạo là 14,1% (tỉ lệ này của năm học 2006 - 2007 là 7,1%).

Ở Nghệ An vẫn còn tình trạng giáo viên vừa thừa lại vừa thiếu, cơ cấu không đồng bộ. Đây

Bảng 1. Số lượng trường/lớp, học sinh THPT của tỉnh Nghệ An

Năm học	Số trường		Số lớp		Số học sinh	
	Công lập	Ngoài công lập	Công lập	Ngoài công lập	Công lập	Ngoài công lập
2001 - 2002	82	23	1 534	748	73 629	42 794
2006 - 2007	65	25	1 760	1 363	78 683	66 666
2011 - 2012	69	22	2 331	395	98 100	17 700

Bảng 2. Tình hình đội ngũ cán bộ và giáo viên THPT của tỉnh Nghệ An

Thứ tự	Năm học	Cán bộ quản lý và nhân viên	Giáo viên	Tổng số
1	2006 - 2007	568	5 975	6 543
2	2007 - 2008	844	5 980	6 824
3	2008 - 2009	1 020	5 875	6 895
4	2009 - 2010	951	6 145	7 096
5	2010 - 2011	992	6 067	7 059
6	2011 - 2012	813	5 992	6 805

Bảng 3. Cơ cấu giáo viên THPT hiện có theo môn học

Thứ tự	Môn	Giáo viên	Thứ tự	Môn	Giáo viên
1	Thể dục	411	10	Toán học	980
2	Tin học	330	11	Vật lí	623
3	Tiếng dân tộc	0	12	Hóa học	526
4	Tiếng Anh	659	13	Sinh học	390
5	Tiếng Pháp	37	14	Giáo dục công dân	256
6	Tiếng Nga	2	15	Giáo dục quốc phòng	133
7	Ngữ văn	850	16	Kỹ thuật Công nghiệp	81
8	Lịch sử	333	17	Kỹ thuật Nông nghiệp	54
9	Địa lí	314	18	Môn học khác	13

cũng là một hạn chế đối với đội ngũ giáo viên ở tất cả các cấp học phổ thông của Nghệ An hiện nay. Giáo viên tuy nhiều (mặc dù một số môn học thiếu giáo viên), nhưng lại không còn biên chế để tiếp nhận.

### 1.3. Chất lượng giáo dục

Phổ cập giáo dục THPT đang được triển khai; các điều kiện thực hiện chất lượng giáo dục, chất lượng văn hóa ngày càng được cải thiện; triển khai dạy học

theo chuẩn kiến thức, kĩ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh; việc tổ chức dạy học, đánh giá chất lượng giáo dục ngày càng nề nếp; chất lượng đại trà chuyển biến tiến bộ rõ rệt (thể hiện ở các kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT).

Chất lượng học sinh giỏi từng bước phát triển. Năm học 2010 - 2011, Nghệ An có 82 em là học sinh giỏi quốc gia, đoạt 1 Huy chương vàng, 1 Huy chương bạc và 2 Huy chương đồng Vật lí quốc

tế và khu vực; 1 em đoạt Huy chương vàng, 1 em đoạt Huy chương bạc trong đại hội thể thao học sinh Đông Nam Á năm 2011; Nghệ An đoạt Huy chương đồng môn bóng đá Hội khỏe Phù Đổng học sinh tiểu học và THCS toàn quốc Cup Milô năm 2011; đoạt giải ba toàn đoàn (4 Huy chương vàng, 5 Huy chương bạc, 8 Huy chương đồng) giải điền kinh và cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc năm 2011; đoạt 2 giải nhất trong cuộc thi "Giai điệu tuổi hồng" toàn quốc.

Việc dạy và học ngoại ngữ, tin học bước đầu được quan tâm (chuẩn bị đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức hình thức học tập...), mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng.

Công tác kiểm định và công khai chất lượng ngày càng đi vào nền nếp. Năm học 2010 - 2011, hầu hết các trường THPT đều thực hiện công khai chất lượng giáo dục. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2010 - 2011 đạt 97,8%.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được đẩy mạnh. Năm học 2010 - 2011, toàn tỉnh có 43 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Tuy nhiên, khoảng cách về chất lượng giáo dục THPT giữa miền núi và miền xuôi vẫn lớn; chất lượng dạy nghề phổ thông chưa cao, giáo dục định hướng nghề nghiệp làm được chưa nhiều và kết quả còn hạn chế.

#### **1.4. Về cơ sở vật chất - tài chính**

Tình hình phòng học ở bậc học THPT của tỉnh Nghệ An được thể hiện ở bảng 4

Việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học ngày càng được các địa phương trong tỉnh quan tâm có hiệu quả hơn. Tính đến năm học 2011 - 2012, ở bậc học THPT đã có 2.283 phòng học được xây dựng kiên cố (chiếm tỉ lệ 85,47 %), 326 phòng học được xây dựng bán kiên cố (chiếm tỉ lệ 12,21 %). Chỉ còn 62 phòng học tạm, xuống cấp (chiếm tỉ lệ 2,32 %).

Số phòng thí nghiệm, thực hành đạt chuẩn ở các trường THPT còn thấp. Thậm chí, có trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nhưng các phòng học bộ môn vẫn không đảm bảo quy định.

Đa số các trường THPT đã được cung cấp trang thiết bị đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, hiệu suất và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học còn thấp.

Là một tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm đầu tư cho lĩnh vực giáo dục. Tỉ trọng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo Nghệ An giai đoạn 2006 - 2010 chiếm khoảng 30% tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó, chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo chiếm 41% đến 46% tổng chi thường xuyên của tỉnh.

### **2. Xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục Trung học phổ thông tỉnh Nghệ An đến năm 2020**

#### **2.1. Quan điểm**

Việc xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục THPT của tỉnh Nghệ An đến năm 2020 cần quán triệt các quan điểm: Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng nền giáo dục có tính dân tộc, hiện đại, quán triệt nguyên lý học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, giáo dục phổ cập và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, chủ quyền, định hướng xã hội chủ nghĩa...

#### **2.2. Mục tiêu**

- Mục tiêu chung: Giáo dục THPT của tỉnh Nghệ An đến năm 2020 tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu người học, gắn giáo dục - đào tạo với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước...

- Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: Phổ cập giáo dục trung học ở khu vực thành phố, thị xã, đồng bằng và vùng núi thấp; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương; 50% trường THPT đạt chuẩn quốc gia...

Bảng 4. Tình hình phòng học ở bậc học THPT của tỉnh Nghệ An

Năm học	Tổng số phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	Phòng tạm xuống cấp
2006 - 2007	2 491	1 771	675	45
2007 - 2008	2 547	1 885	654	8
2008 - 2009	2 482	1 910	426	146
2009 - 2010	2 471	2 039	346	86
2010 - 2011	2 590	2 186	326	78
2011 - 2012	2 671	2 283	326	62

Bảng 5. Quy hoạch phát triển giáo dục THPT đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An

Thứ tự	Tiêu chí	2011 - 2012	2015 - 2016	2020 - 2021
1	<b>Dân số</b>			
	Dân số từ 15 - 17 tuổi	195 734	146 171	128 998
2	<b>Số học sinh tuyển mới lớp 10</b>			
	Số học sinh nhập học lớp 10	37 709	35 079	36 098
	% số học sinh chuyển cấp từ THCS	70%	80%	80%
3	<b>Tổng số học sinh THPT</b>	115 810	104 740	104 474
	- Lớp 10	37 709	35 425	36 452
	- Lớp 11	39 585	34 123	34 887
	- Lớp 12	38 516	35 192	33 135
4	<b>Tổng số học sinh THPT công lập</b>	98 110	89 029	88 803
	- Lớp 10	32 249	30 111	30 984
	- Lớp 11	33 444	29 005	29 654
	- Lớp 12	32 417	29 913	28 165
	Tỉ lệ học sinh trường công lập	84,7%	85%	85%
5	<b>Tổng số học sinh THPT Ngoài công lập</b>	17 700	15 711	15 671
	Tỉ lệ học sinh trường ngoài công lập	15,3%	15%	15%
6	<b>Tổng số lớp</b>	2 726	2 722	2 749
	- Lớp công lập	2 331	2 343	2 467
	- Lớp ngoài công lập	344	313	216
	- Lớp chuyên	33	33	33
	- Lớp của trường dân tộc nội trú	18	33	33
	- Tỉ lệ HS/lớp	42,5	38,5	38
	- Tỉ lệ HS công lập/lớp công lập	42,1	38	36
7	<b>Tổng số trường</b>	91	91	91
	- Trường công lập	69	69	69
	- Trường ngoài công lập	19	19	19
	- Trường chuyên	1	1	1
	- Trường phổ thông dân tộc nội trú	2	2	2



### 2.3. Quy hoạch

Quy hoạch phát triển giáo dục THPT đến năm 2020 được thể hiện ở bảng 5.

Học sinh THPT sẽ tiếp tục giảm mạnh từ 115.810 em năm học 2011 - 2012 xuống còn khoảng 105.000 năm 2015 và đi vào thế ổn định. Tỉ lệ học sinh ngoài công lập ở bậc học THPT là 15%. Mạng lưới trường THPT ổn định, sĩ số học sinh bình quân là 38 em/lớp.

Từ nay đến năm 2020, số giáo viên/lớp ở bậc THPT cơ bản đảm bảo quy định. Những năm tới, số học sinh sẽ giảm, để tạo điều kiện nâng cao chất lượng, cần giảm sĩ số bình quân học sinh/lớp xuống còn 38 em. Như vậy, số lớp sẽ không biến động nhiều và số giáo viên ổn định. Việc tuyển mới chủ yếu để bù đắp số giáo viên nghỉ hưu. Tỉ lệ giáo viên nghỉ hưu trong những năm tới chỉ khoảng 1,4%/năm.

Để đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục THPT đến năm 2020, cần phải rà soát từng trường THPT, quy hoạch đủ diện tích để bố trí các khối công trình,

khu sân chơi bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục và đảm bảo định mức tối thiểu theo quy định.

Cải tạo, xây dựng mới để có đủ số phòng học cho mỗi lớp học, diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành. Trường THPT dưới 30 lớp, tối thiểu mỗi môn Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ có 01 phòng học bộ môn. Trường THPT có từ 30 lớp trở lên có 02 phòng cho mỗi môn Tin học, Ngoại ngữ và 01 phòng cho mỗi môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ; có đủ phòng làm việc của Ban Giám hiệu và các bộ phận khác.

Ngoài ra, những trường trọng điểm, chất lượng cao cần được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm các thiết bị hiện đại phục vụ dạy học như nhà học đa năng, thư viện điện tử... Đồng thời, hàng năm dành khoảng 30% chi khác cho bậc học THPT để sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học.

Bảng 6. Quy hoạch đội ngũ cán bộ, giáo viên THPT đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An

Thứ tự	Tiêu chí	2011 - 2012	2015 - 2016	2020 - 2021
1	<b>Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên</b>	6 824	7 180	7 465
2	<b>Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên công lập</b>	5 772	6 080	6 365
a	<b>Tổng số giáo viên</b>	5 108	5 389	5 674
	- Đạt trình độ trên chuẩn	718	1 886	3 404
	- Đạt trình độ chuẩn	4 388	3 503	2 270
	- Chưa đạt trình độ chuẩn	2	0	0
	- Tỉ lệ đạt trình độ trên chuẩn	14,1%	35%	60%
	- Số giáo viên/lớp	2,19	2,3	2,3
	- Số giáo viên mới tuyển	86	281	393
b	<b>Tổng số cán bộ quản lý</b>	236	242	242
	- Bình quân 1 trường	3,4	3,5	3,5
c	<b>Tổng số cán bộ, nhân viên</b>	428	449	449
	- Bình quân 1 trường	6,2	6,5	6,5
3	<b>Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên ngoài công lập</b>	1 052	1 100	1 100
	<b>Tổng số giáo viên</b>	884	900	900

Bảng 7. Quy hoạch cơ sở vật chất cho giáo dục THPT đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An

Thứ tự	Tiêu chí	2011 - 2012	2015 - 2016	2020 - 2021
1	<b>Số trường công lập</b>	69	69	69
2	<b>Số lớp công lập</b>	2 331	2 343	2 467
3	<b>Số phòng học</b>	2 278	2 343	2 467
	Trong đó phòng học tạm, xuống cấp	62		
4	<b>Phòng học bộ môn</b>	411	481	552
	Trong đó số phòng đảm bảo quy cách	350	481	552
5	<b>Số phòng phục vụ học tập (Thư viện, nhà đa chức năng)</b>	95	115	135
6	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>	788	828	828
8	<b>Số công trình đảm bảo quy cách</b>	302	345	345
9	<b>Diện tích khuôn viên</b>	1 815 234	1 820 234	1 820 234
10	<b>Xây mới trường phổ thông dân tộc nội trú số 2 tỉnh</b>	1	1	1
11	<b>Xây mới cơ sở vật chất trường THPT chuyên Phan Bội Châu</b>	1	1	1

#### 2.4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

Để thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục THPT của tỉnh Nghệ An đến năm 2020, cần sử dụng đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Đổi mới công tác quản lí giáo dục THPT theo hướng nâng cao hiệu quả quản lí nhà nước về giáo dục THPT;
- Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá;
- Phát triển đội ngũ, cán bộ quản lí, giáo viên THPT đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và nâng cao về chất lượng;
- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường THPT theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa;
- Thực hiện tốt cơ chế chính sách xã hội hóa giáo dục THPT...

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVII

2. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020

#### 3. Các bảng số liệu thống kê của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Nghệ An

#### SUMMARY

*Nghe An is well known for its various studious and cultural villages together with many renowned scientists and talented people who help bring glory to the home province and the country as well. It also has numerous rich folks cultures and national identities. Today, these precious traditions are being maintained and developed, resulting in significant achievements. However, education and training of Nghe An in general, upper education in particular have still faced various difficulties and challenges. As such, to further develop upper secondary education in Nghe An province, the first prerequisite is to develop upper education development plan, serving as a basis for realizing long-term educational goals in line with developmental directions and needs of the society. That stated, the article has touched upon two issues: 1/ Actual status of upper secondary education in Nghe An province; 2/ Development of upper education development plan by 2020 in Nghe An province.*